

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2022

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SON, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quán.

2. Bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Quách Ngọc Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022, bản tự khai ngày 25/10/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Quách Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 10/6/1998 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mười năm, đến tháng 6/2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó dẫn đến hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Chị H đã bỏ về quê xã V sinh sống nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 6/2008 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Vợ chồng có hai con chung là Quách Thị L và Quách Thị D, cùng sinh năm 1998. Hiện nay các con đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị H (thông qua người thân chị H) nhưng chị H đều vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất hai bên đương sự đều vắng mặt (anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) nên Hội đồng xét xử (HĐXX) đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ và chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Anh Quách Ngọc Đ có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn Quách Ngọc Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Đ và chị H.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Anh Quách Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Đ trình bày là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ đó dẫn đến hai vợ chồng không cùng quan tâm đến nhau nữa, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân chị H cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh Đ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, cho anh Đ được ly hôn chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con: Anh Đ trình bày vợ chồng có hai con chung là Quách Thị L và Quách Thị D, cùng sinh năm 1998. Hiện nay các con đã trưởng thành và đã

xây dựng gia đình riêng, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị H không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Anh Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn chị H không có ý kiến gì, nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh Quách Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Quách Ngọc Đ, cho anh Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Quách Ngọc Đ phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015109 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, anh Đ đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến

